

Thầy: Mi Sinh Tiền ... Trò: Con Xin Tiền

Captovan (PK 1955-1962)

Mi sinh tiền, tu sinh hậu

Tiền sinh bất nhược, hậu sinh trường.



Thầy Nguyễn Thanh Liêm đã nói như thế để khuyên nhủ và khen ngợi các trò trong buổi họp mặt hằng năm và được xem như tiệc tất niên vào tối 08 tháng 12 năm 2012 với sự tham dự của gần 300 thầy trò. Thầy giải thích rằng lông mi mọc trước, vừa sinh ra là đã có rồi, nhưng mãi mãi vẫn ngắn, chỉ có thể thôi, (ấy là chưa kể còn bị những cái nhíp nhổ bớt đi để thay bằng mực đen) nhưng râu mọc sau thì dài, càng ngày càng dài hơn.

Tuy tôi là học trò tối dạ, (thầy Pháp Văn Phạm Văn Ba mắng tôi thế khi tôi không biết phát âm và chia verbe “aller” thì tương lai là irais, ira, ... , irons, irez), thì tôi cũng hiểu ý thầy Liêm muốn nói rằng thầy già rồi không còn “sản xuất” được nữa, thầy khen các trò của thầy giỏi, nhất là các anh chị em trong ban chấp hành đã, đang và sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ đoàn kết và phát triển hội Petrus Ký Nam CA.

Sau khi nghe thầy khen, anh hội trưởng lên đáp lễ:

Thầy: Mi sinh tiền, tu sinh hậu.

Trò: Con xin tiền, hậu tặng thầy cô.

Thực ra về đối của trò là do tôi phía ra theo ý chính của anh hội trưởng khi nhắc đến “vui Xuân không quên nhiệm vụ”, mà nhiệm vụ của các anh chị em trong ban chấp hành là nhớ đến thầy cô còn lại ở Việt Nam. Nhân dịp Xuân về ban chấp hành sẽ gửi cánh thiệp đầu Xuân đến quý thầy cô, gọi là một chút, và trong “một chút” này cần sự tiếp tay của những Petrus Ký ở hải ngoại. Đẹp làm sao tình nghĩa thầy trò, thầy Nguyễn Thanh Liêm và trò Lâm Mỹ Hoàng Anh.

Tôi chỉ viết một chữ “thầy” là đủ rồi, không cần thêm bất cứ danh xưng nào khác, dù là giáo sư, hiệu trưởng, thứ trưởng gì gì đi nữa thì chữ “THẦY” vẫn đứng trên, thầy là trên hết, “không thầy đố mày làm nên” bộ trưởng, tổng thống. Thầy Liêm nói thầy già rồi, nhưng nơi nào có các sinh hoạt công cộng về văn minh văn hóa, đạo đức làm người thì thầy đều tham dự, các trò muốn theo kịp chân thầy thì còn mệt đấy.

Tôi nói “thầy là trên hết” không phải là lộng ngôn, là nói ngoa, mà các học trò trong buổi họp mặt đã chứng minh điều đó. Trong bầu không khí học đường, lời giới thiệu của ban tổ chức, của anh hội trưởng rất khéo và chính xác, chỉ giới thiệu “Thầy Cô” mà không nói tới bất cứ ai khác, ngay cả chữ “CÔ” ở đây là muốn nói đến các cô giáo sư như cô Thu Hà, Đoàn Trang, Kỳ Nam, Thu Yến, cô Mẫu v.v., chứ không phải là cô của riêng thầy.

Buổi họp mặt này cũng chỉ có thầy và trò chứ không có quan khách, nếu gọi là khách thì đó chỉ là những vị khách quý từ các hội đoàn trường bạn đến chung vui, như các trường Gia Long, Lê Văn Duyệt v.v. nhưng thực ra, nếu xét kỹ về lý lịch thì các trường đó là nơi mà những Petrus Ký hằng mong ước xin được làm rể, xin được nâng khăn sửa túi, có những Petrus Ký nhờ kiên trì đứng trước các công trường ấy mà đã được toại nguyện, ai không tin, cứ đến hỏi thầy Liêm, hỏi đương kim hội trưởng. Vì vậy các hội đoàn bạn được xem như “người nhà”, cùng là anh chị em dưới mái nhà Liên Trường.

Không có khách, mặc dầu trong đám học trò dưới kia có nhiều người đã thành danh, nổi danh trong thiên hạ, có nhiều thứ sĩ mà người đời gọi là “thầy thuốc, thầy kiện” ... nhưng hiện diện nơi đây, dưới mái trường Petrus Ký thì sĩ nào cũng chỉ là trò, những anh “học trò thò lò mũi”. Những bác sĩ, dược sĩ, tiến sĩ, nhạc sĩ, thi sĩ, võ sĩ, và binh sĩ trong ban chấp hành và các anh sĩ ngồi dưới kia đừng phiền lòng khi tôi nói thật điều này. Trong quá khứ và hiện tại, một thiểu số đã lạm dụng danh xưng tước vị không đúng chỗ, một ông bán thuốc “cao đơn hoàn tán” tự xưng mình là bác sĩ, làm dịch vụ khai thuế cũng tự xưng là giáo sư. Khôi hài!

Khách không có thì cũng không có quan, mặc dù ngồi dưới kia, trong đám học trò ấy, có các “anh Năm, anh Sáu”. Phải nói ngay “anh Sáu” ở đây không phải là “sáu tám” mà là “sáu mai” như các anh Sáu BB, anh sáu TQLC Cổ Tấn Tinh Châu, anh sáu KQ Bồ Đại Kỳ, xung quanh huynh Kỳ còn có tới 12 anh Sáu khác chen vai thích cánh cùng chung một bàn.

Cũng cần nói thêm là những anh Sáu này đã mài đũng quần trên ghế Petrus Ký từ những năm 1946-1948 và rời ghế nhà trường từ những thập niên 1952, 1953, 1954, v. v. như các anh Sáu sau:

Anh Nguyễn Hồng Đài (nhập trường 46), Huỳnh Văn Tuất (48), Lê Đại Hiền (48), Nguyễn Văn Phước (48), Bùi Quang Chính (48), Lê Tấn Hội (48), Tạ Trần Tân (48), Nguyễn Sanh Lãng (48), Huỳnh Bá Hạnh (48), Tấn Phát, Tấn Trước và Cổ Tấn Tinh Châu (48), anh Bồ Đại Kỳ (48)



(Hình: anh CTT Châu, anh Bồ-Kỳ uống rượu bằng chén, Captovan, Lê Thành Lân)

Các anh là những đại đại huynh trưởng, là những gốc hoa “đại” (bông sứ) cổ thụ trong sân trường, hoa bông sứ sắc trắng nhụy vàng đẹp và thơm, hơn thế nữa, trong quá khứ các anh đã là những cấp chỉ huy hết ra lửa, ... ra khói ngoài chiến trường, đã lập được những chiến công hiển hách cũng như có biết bao nhiêu cựu Petrus Ký khác là những quân nhân đã hy sinh để bảo vệ quê hương, các anh nằm lại đâu đó trên khắp mọi chiến trường, mọi miền đất nước. Những anh còn sống sót, tuy đã rời ghế nhà trường cách nay nửa thế kỷ, 60 năm cuộc đời, nay đã bước vào tuổi quá 80 mà các anh vẫn còn tìm về sum họp dưới mái trường xưa, ngồi sau các thầy cô trong buổi họp mặt ngày 08 tháng 12 năm 2012 thì thật là một điều có nhiều ý nghĩa.

Ý nghĩa thứ nhất là tôn sư trọng đạo, các thầy cô trong buổi họp mặt này hầu như là còn trẻ hơn các anh Sáu nhiều, có thầy thuộc lớp sau các anh

Sáu vài niên, nhưng thầy vẫn là thầy, “nhất tự vi sư, bán tự vi sư”, “bán” ở đây là một nửa, dù chỉ dạy ½ chữ thôi vẫn là thầy, dù cho bão táp đổi ngược đời, cuồng “phong” gió chướng chiếm chỗ của bức tượng Petrus Trương Vĩnh Ký khiến thầy giáo phải “tháo giày”, thầy giáo phải “mất dạy” thì thầy vẫn là thầy, các thầy cô vẫn là những cây tùng trước bão, dấu cho anh Sáu, anh Bảy thì vẫn đứng sau thầy.

Chứng minh? Một thầy còn rất trẻ, trẻ hơn cả người viết bài này, thầy đến “chào bàn” nơi các trò lớn tuổi ngồi, gồm nhiều thứ sĩ, thì anh Sáu TQLC Cổ Tấn Tinh Châu và chị Châu đã nhanh nhẹn đứng dậy tiếp thầy. Một bức tranh đẹp và ý nghĩa hơn bất cứ danh họa nào khác, một hình ảnh tuyệt vời chỉ tìm thấy trong không khí học đường, cùng mái trường mẹ.

Ý nghĩa thứ hai là tình huynh đệ. Khi các anh Sáu rời ghế nhà trường thì lúc đó các anh chị em trong ban chấp hành, trong ban tổ chức làm gì nhỉ? “Oe, oe” hay ôm bình sữa, có thể còn có em nằm trong bụng mẹ, vậy mà các anh Sáu “bát tuần” có dư đã không ngại đường xa ướt mưa, nhận lời mời của ban tổ chức, đến chung vui cùng các em thì thật đáng quý, đáng phục các anh, nhưng ngược lại, đó là sự thành công của anh chị em trong ban tổ chức, phải khéo léo, tế nhị và với lòng thành tâm thì mới kéo được những “ông già khó tính” này.

Những ông Sáu già khó tính, theo thời gian, sức hút của trái đất đã kéo cơ thể (?) của các anh xuống, nhưng lại tăng đường, mỡ, cu-lét-tê-rôn lên nên các anh đến chẳng phải vì cái đùi gà hấp muối hay miếng thịt vịt “thất kinh” mà vì tình huynh đệ. Tuy rằng các thế hệ 45, 50, 60, 70 có những khác biệt nhưng không xung khắc mà dìu dắt nhau, bổ khuyết cho nhau theo đúng tôn chỉ 2 câu đối trước cổng trường:

*Khổng Mạnh Cương Thường Tu Khắc Cốt
Tây Âu Khoa Học Yếu Minh Tâm.*

Ngoài những ông Sáu già khó tính thì còn những anh năm, anh Tư, anh Ba v. v. luôn mong được sát cánh với các em để tìm lại được không khí tuổi học trò như các anh Tư Thời, Tư Côn, Tư Lân, Biệt kích 81 Lê Thành Lân, các anh đã từng là hội trưởng rồi cố vấn. Một hội với các huynh đệ gắn bó như thế mà không phát triển, không hay hơn mới là chuyện lạ. Đúng như lời “trò” Mai Thanh Truyết nói:

– “Đại hội lần này đông, vui và hay nhất từ trước tới nay”.



(Thầy và cô Nguyễn Thanh Liêm)

Chẳng cứ phải là “tiền sĩ” mới có nhận xét đúng như thế, xin lỗi anh Truyết tôi đã không để học vị “tiền sĩ” trước tên anh, mà chỉ có chữ “trò” đơn giản, bởi vì như tôi đã nói ở trên, “tôn sư trọng đạo”, chỉ có THẦY và TRÒ trong những buổi họp mặt như thế này, mọi học vị, chức tước đầu cao đến đâu vẫn sẽ bị lạc lõng trước tình thầy trò.

Đông vui là hiển nhiên, nhưng hay như thế nào thì phải nghe một “kèn sĩ”, một giới chức có thẩm quyền nhận xét thì mới biết. Anh nói:

– “*Cây nhà lá vườn Petrus Ký cùng các ca sĩ trường bạn hát hay quá.*”

Tôi hỏi anh:

- Sao không nghe tiếng kèn “sexo” của anh?
- Đã chuẩn bị rồi, nhưng thấy các em đàn hát hay quá thì mình thôi ai nghe.



“Kèn sĩ” Phạm Gia Côn đã phán như thế rồi, tôi mà khen chương trình văn nghệ của ban tổ chức nữa thì lại mang tiếng là tôi vượt đuôi ông.

Nhưng tôi chú ý ở một điểm đặc biệt khác, khác với các chương trình văn nghệ hội đoàn. Trong khi chờ giờ khai mạc, ban tổ chức đã cho bắt đầu

ca hát. Mở đầu là một giọng ca nam cao vút với bản nhạc ‘*Việt Nam Tôi Đâu*’ của Việt Khang. Hẳn không cần nhắc lại lời ca và Việt Khang là ai, nhưng phải thú thật là giọng ca quá hay mà ban tổ chức lại càng hay hơn khi chọn bài ca “*Việt Nam Tôi Đâu*” đúng lúc khiến khán thính giả cảm động và nức lòng vì tinh thần tranh đấu của các anh cho sự tồn vong của quê hương, yểm trợ tinh thần đấu tranh chống giặc Tàu xâm lược của người dân trong nước.

Tôi nói hay và đúng lúc là vì vào ngay giờ phút các anh hát bài này, tối Thứ Bảy tại Nam CA, tức sáng Chúa Nhật tại Việt Nam, người dân trong nước đã xuống đường biểu tình rầm rộ chống quân xâm lược Tàu tại Hà Nội và Saigon.



Ngoài bản “*Việt Nam Tôi Đâu*”, còn những bản hùng ca “*Hội Trùng Dương*”, tình ca “*Giờ Đây Anh Ở Đâu*”. Không có gì hay và ý nghĩa bằng đêm văn nghệ, văn nghệ đấu tranh ngay trong buổi họp mặt của các cựu học sinh Petrus Ký.

Lễ Tạ Ôn đã qua, nhưng “Festive Seasons” đang đến, con xin tạ ơn quý thầy cô: thầy Liêm, thầy Sum, thầy Khoa, thầy Chương, thầy Tích (thích ngồi chung với học trò) và các thầy khác nữa mà con quên tên. Xin tạ ơn quý cô Mẫu, Hiệp, Kỳ Nam, Liên Dung, Đoàn Trang, Thu Yên, Thiên Hương, xa hơn nữa là Cô Dung, Cô Sâm, Cô Ngà v.v.

Cám ơn các đại huynh anh Sáu đã đến và nêu gương đoàn kết cho lớp hậu sinh, cám ơn các đồng môn và cám ơn anh chị em trong ban tổ chức như Lê Thương, Hoàng Anh, Quang Đạt, Trọng Thái, Nguyễn Văn, Bá Định v. v. và những bông hồng nàng dâu Petrus Ký đã làm đẹp và thành công cho buổi họp mặt.

Nói nữa cũng bằng thừa, xin chấm dứt nơi đây, hẹn tái ngộ.